



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: _____ Y N

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRẦN VĂN MIA
Last Middle First

Current Address: 233/8 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 24th 1975 To June 20th 1983
Years: 7 Months: 11 Days: 26

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN BACH QUANG
Name
Fountain Valley, CA 92708 U.S.A
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: January 15th 1990

Trần Văn Mía

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. <i>Nguyen Bach Yen</i>	<i>1955</i>	<i>Wife</i>
2. <i>Tran Nguyen Binh Minh</i>	<i>1984</i>	<i>Son</i>
3. <i>Tran Nguyen Bach Nguyen</i>	<i>1989</i>	<i>Son</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

MIA

NAME (Ten tu-nhan) : TRẦN VĂN MIA
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : June 5th 1947
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : _____
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : Ba² Don Kuang, Quận Gia Cu, Tỉnh Cửu Long
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : June 24th 1975 To (Den) : June 20th 1983

PLACE OF RE-EDUCATION : Hong Lien Bin, Yen Bai, Thanh Hoa, Ham Tan
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Captain

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____

Battalion Commander Assistant of the 2nd Battalion, 7 Regt, 1st Div Date (nam) : 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 233/8 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tr) : Thượng Nguyễn Quý Cảnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : TRẦN VĂN MIA 233/8 Nguyễn Trãi, Q1, TP. Hồ Chí Minh

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) MIA

DATE : January 15th 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1. Nguyễn Bạch Yến	1955	Wife
2. Trần Nguyễn Bình Minh	1984	Son
3. Trần Nguyễn Bạch Nguyễn	1989	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

TRẦN
Last

VĂN
Middle

MIA
First

Current Address: 233/8 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Q1 TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth: June 5th 1947 Place of Birth: Thị trấn, Diên Khánh, Khánh Hòa

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From June 24th 1975 To June 20th 1983
Years: 7 Months: 11 Days: 26

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN BACH QUANG

Name

Fountain Valley, CA 92708 USA
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: January 15th 1990

Trần Văn Mía

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn Bạch Yến	1955	Wife
2. Trần Nguyễn Bình Minh	1984	Son
3. Trần Nguyễn Bạch Nguyễn	1989	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : TRẦN VĂN MIA
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : June 5th 1947
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh) X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Ka² Binh Kien, Quon¹ Dai Cu, Dinh Cau Long
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): June 24th 1975 To (Den): June 20th 1983
PLACE OF RE-EDUCATION: HOANG-LIEN SON
CAMP (Trai tu) VINH PHU, THANH HOA and HAM TAN
PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Battalion Commander Assistant of the 2nd Battalion, 51 Regiment, 1st Division
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du ch
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 233/8 Nguyen Dai
Phuong Nguyen Dai Binh, Quon¹ Dai Cu, TP. Ho Chi Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao t

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: TRẦN VĂN MIA 233/8 Nguyen Dai, Q.1, TP. Ho Chi Minh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) M

DATE: _____
Month (Thang) January Day (Ngay) 15th Year (Nam) 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1- Nguyễn Bạch Yến	1955	Wife
2- Trần Nguyễn Bạch Nguyên	1989	Son
3- Trần Nguyễn Bình Minh	1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

G I A Y K a T A I

Theo thông lệ số 06-MC/CTN ngày 11/07/01 của Bộ Nội vụ
thi hành quy định của Bộ Nội vụ ngày 11/07/01 của Bộ Nội vụ
về cấp giấy thi cử, cần lưu ý các điểm sau đây:

Họ tên khai sinh : Trần Văn Mưu
 Họ tên thường gọi : Trần Văn Mưu
 Họ tên bí danh :
 Năm sinh : 1947
 Nơi sinh : Vĩnh Bình
 Trú quán :
 Căn hộ :
 Ấn phẩm : Trại

Nay văn bản này tại : 1/60-78 liên châu - trà đầu - cửa long .

NGHÂN XÉT CỦA TRƯỞNG BAN TẠO

10. Trường: Do người ta ra ngoài tìm học tập với tạo nên trường vào tháng
lời giáo dục cách mạng.

Loại công : Trộn gia súc bảo đảm xuất chất lượng kh

Đôi quy : Chắp bành nghiêng, không sai phang gì lớn

học tập : phương pháp học tập sâu nhân thức chuyên biến hóa

- toàn chế độ thống .

Lần tay ngón trỏ phải. Họ tên chủ kỹ của người... // Ngày... tháng... năm B3
C : TRẦN VĂN NGUYỄN Được cấp giấy... ngày... tháng... năm

Được cấp giấy

2.014.11

TAI TU TA NGUYEN ANE QUANG

LONG BEACH

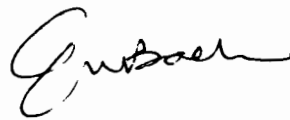
MARCH 8, 1990

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASS.
P.O BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205.

DEAR SIRs;

I just received two applications from my relatives
in VietNam. asked me to send to this address
I will be glad to furnish any more information
Please do not hesitate to contact me.

Sincerely,



Q. N. BACH.

QUANG. N. BACH

FOUNTAIN VALLEY, CA 92708

MAR 13 1990



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASS.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635



CONTROL

___ Card
___ ✓ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date _____
___ Membership; Letter

4/21/90

COMPUTERIZED

January 1990